

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày 03 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông H Hải Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ninh Ngọc Tú.

Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông H Duy Khánh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn P, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1986 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T (đã chết) và bà H Đ; có vợ là Vũ T và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2020 đến ngày 04/12/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

2. Ngô Quang T, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1977 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô T (đã chết) và bà Trần H; có vợ là Trần T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2020 đến ngày 04/12/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

3. Lại Anh H, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1987 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao

động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại N và bà Nguyễn H; có vợ là Vũ T và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/02/2018, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Lạng Sơn, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2020 đến ngày 04/12/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

4. Trần Đăng K, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1994 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Vi T; vợ con chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/11/2020 đến ngày 04/12/2020 được cho tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vũ T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 28 tháng 11 năm 2020, Lê Văn P đang ở nhà tại Thôn B, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, thì có Ngô Quang T, Lại Anh H đến chơi. Trong quá trình ngồi uống nước, Ngô Quang T nảy sinh ý định đánh bạc nên nói: “Anh em xuống chơi một tý”, P và H hiểu là T rủ đánh bạc và cả hai cùng đồng ý. Lại Anh H gọi điện cho Trần Đăng K bảo đến nhà P để đánh bạc và được K đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Đăng K đến thì P, T, H và K cùng đi vào gian bếp của gia đình Lê Văn P ngồi xuống chiếu ăn cơm đã trải từ trước, P lấy một bộ bài tú lơ khơ có sẵn trước đó để xuống chiếu và cùng mọi người đánh bạc, bằng hình thức đánh liêng, khi đánh bạc đến 15 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an huyện bắt quả tang.

Quá trình điều tra làm rõ được tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.640.000 đồng. Trong đó Lê Văn P có 1.500.000 đồng, Ngô Quang T có 1.570.000 đồng, Lại Anh H có 1.700.000 đồng, Trần Đăng K có 1.870.000 đồng.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố các bị cáo Lê Văn P, Ngô Quang T, Lại Anh H, Trần Đăng K về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn P,

Ngô Quang T, Lại Anh H, Trần Đăng K, phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Lê Văn P từ 12 -15 tháng cải tạo không giam giữ; Ngô Quang T từ 09 -12 tháng cải tạo không giam giữ; Lại Anh H từ 09 -12 tháng cải tạo không giam giữ; Trần Đăng K từ 07 -09 tháng cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ 06 (sáu) ngày, tương đương bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 6.640.000 đồng và 02 điện thoại. Trả lại cho Ngô Quang T 01 điện thoại.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng từ 14 giờ đến 15 giờ 45 phút ngày 28/11/2020, các bị cáo Lê Văn P, Ngô Quang T, Lại Anh H, Trần Đăng K, đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, tại gian bếp nhà bị cáo Lê Văn P thuộc Thôn B, xã C, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, tổng số tiền dùng để đánh bạc 6.640.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, làm suy kiệt kinh tế và ảnh hưởng đến hạnh phúc của nhiều gia đình, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, thì thấy đây là vụ án có đồng phạm, nhưng được tổ chức dưới hình thức đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Ngô Quang T là người khởi xướng, bị cáo Lê Văn P, dùng gian bếp, chiếu, bài tú lơ khơ của mình quản lý đề đánh bạc, nên hai bị cáo này có vai trò chính.

Các bị cáo Lại Anh H, Trần Đăng K là người tham gia đánh bạc với vai trò tiếp theo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo lần phạm tội này là lần đầu, bị cáo Lê Văn P, Ngô Quang T, Trần Đăng K có nhân thân tốt; bị cáo Lại Anh H từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (nên các bị cáo được hưởng cả 02 tình tiết giảm nhẹ); các bị cáo lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng các tình tiết trên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có.

[6] Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Về khẩu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Theo biên bản xác minh và qua tranh tụng tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền 6.640.000 đồng và 02 điện thoại là tiền, phương tiện dùng vào đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho Ngô Quang T01 điện thoại.

[8] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn P, Ngô Quang T, Lại Anh H, Trần Đăng K, phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn P, 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ 06 (sáu) ngày, tương đương bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Ngô Quang T, 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ 06 (sáu) ngày, tương đương bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Lại Anh H, 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ 06 (sáu) ngày, tương đương bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trần Đăng K, 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ 06 (sáu) ngày, tương đương bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lê Văn P, Ngô Quang T, Lại Anh H, Trần Đăng K.

Giao các bị cáo Lê Văn P, Ngô Quang T, Lại Anh H, Trần Đăng K, cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 6.640.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 điện thoại OPPO A3S màu đen, số IMEI 1: 87576, IMEI 2: 87568; 01 điện thoại OPPO F11 PRO màu đen.

- Trả lại cho Ngô Quang T: 01 điện thoại OPPO A3S màu đen, số IMEI 1: 50035, IMEI 2: 50027.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết các vật chứng được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04 tháng 02 năm 2021)

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn P, Ngô Quang T, Lại Anh H, Trần Đăng K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn